

**BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG  
VÀ NHU CẦU MUA BÁN**

**Mẫu 01**

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP - CÂY,  
CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐAN PHƯỢNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Ngày 8 tháng 5 năm 2026*


*(ĐVT: đ/kg)*

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phùng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CHỢ</b>			Giá bán lẻ
1	Lúa Khang Dân	Loại 1	10.000	
2	Gạo Khang Dân	Loại 1	14.000	
3	Lúa bắc thơm	Loại 1	12.000	
4	Gạo bắc thơm	Loại 1	15.000	
5	Gạo J02	Loại 1	15.000	
6	Lúa BC15	Loại 1	10.000	
7	Gạo BC15	Loại 1	14.000	
8	Gạo Điện Biên	Loại 1	16.000	
9	Gạo tám Hải Hậu	Loại 1	16.000	
10	Gạo tám Thái	Loại 1	17.000	
11	Lúa nếp cái hoa vàng	Loại 1	32.000	
12	Gạo nếp cẩm	Loại 1	35.000	
13	Lúa nếp 97	Loại 1	30.000	
14	Gạo nếp 97	Loại 1	35.000	
15	Đậu tương	Loại 1	25.000	
16	Đậu xanh có vỏ	Loại 1	55.000	
17	Lạc nhân	Loại 1	60.000	
18	Đậu đen	Loại 1	55.000	
19	Ngô hạt	Loại 1	9.000	
<b>II</b>	<b>GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP</b>			
1	Đạm URe	Loại 1	15.000	
2	Lân	Loại 1	6.000	
3	Kali	Loại 1	15.000	
4	NPK 13-13-13	Loại 1	18.000-20.000	
5	Vi sinh hữu cơ	Loại 1	10.000- 12.000	
6	Phân bón lá	Loại 1	12.000	
<b>III</b>	<b>GIÁ CÁC MẶT HÀNG CÂY, CON GIỐNG</b>			Loại 1
	<b>Lúa giống</b>	Loại		
	<b>Giống rau</b>	Loại		
1	Hạt bí gói 20g	Loại 1	8.000	
2	Hạt cải gói 5g	Loại 1	5.000	
3	Hạt rền đỏ	Loại 1	10.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phụng	Ghi chú
4	Hạt rau muống	Loại 1	10.000	
5	Hạt đậu bắp	Loại 1	6.000	
6	Hạt cải củ	Loại 1	15.000	
7	Hạt cải ngồng	Loại 1	10.000	
8	Hạt cải bẹ	Loại 1	5.000	
9	Hạt cải bó xôi	Loại 1	15.000	
10	Hạt cải mơn	Loại 1	10.000	
11	Hạt đậu trạch	Loại 1	15.000	
12	Hạt dưa chuột gói 2g	Loại 1	20.000	
13	Hạt mướp	Loại 1	10.000	
14	Hạt dưa bở	Loại 1	15.000	
15	Hạt đậu đũa	Loại 1	10.000	
16	Hạt dưa chuột	Loại 1	10.000	
	<b>Giống cây ăn quả</b>	Loại 1		Giá bán lẻ
1	Cây mít thái	Loại 1	60.000	
2	Cây Xoài (Cát, Đài Loan,...)	Loại 1	30.000	
3	Cây Na Thái	Loại 1		
4	Cây nhãn	Loại 1	30.000	
5	Cây bưởi Diễn	Loại 1	70.000	
6	Cây bưởi da xanh	Loại 1	70.000	
7	Cây ổi Đài Loan	Loại 1	30.000	
8	Cây chanh tứ quý, không hạt	Loại 1	50.000	
9	Hồng Xiêm	Loại 1	60.000	
10	Táo	Loại 1	30.000	
11	Khế	Loại 1	30.000	
12	Đu đủ	Loại 1	10.000	
	<b>Lợn giống</b>			
1	Lợn siêu nạc (con)	Loại 1	1.800.000	
	<b>Vịt giống</b>	Loại 1		
1	Vịt Bầu	Loại 1	30.000	
	<b>Ngan giống các loại</b>	Loại 1		
1	Ngan Trắng	Loại 1	35.000	
2	Ngan Đen	Loại 1	35.000	
	<b>Gà giống các loại</b>	Loại 1		
1	Con úm 7 ngày	Loại 1	10.000	
2	Con úm sau 10 ngày	Loại 1	16.000	
3	Con sau 20 ngày tuổi (700g)	Loại 1	70.000	
	<b>Chó giống (con)</b>	Loại 1		
1	Chó con	Loại 1	350.000	
	<b>Mèo giống (con)</b>	Loại 1		
1	Mèo	Loại 1	20.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phụng	Ghi chú
IV	<b>GIÁ THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN</b>	Loại 1		
1	Cám cá các loại (bao)	Loại 1	90.000	
2	Cám gà các loại (bao)	Loại 1	85.000	
3	Ngô bột (kg)	Loại 1	6.500	
4	Ngô vỡ (kg)	Loại 1	5.000	
5	Cám lợn các loại	Loại 1		
6	Cám mì	Loại 1	74.000	
7	Cám gạo (kg)	Loại 1	9.000	
8	Cám vịt các loại (bao)	Loại 1	90.000	
V	<b>GIÁ THUỐC THÚ Y</b>	Loại 1		
1	Vắc Xin cúm gia cầm	Loại 1	20.000	
2	Vắc Xin Newcastle gà	Loại 1	20.000	
3	Vắc Xin dịch tả lợn	Loại 1	25.000	
4	Vắc Xin Thương hàn lợn	Loại 1	25.000	
5	Vắc Xin tụ huyết trùng lợn	Loại 1	25.000	

**Người thu thập**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Văn Tuấn

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP**  
(Ký tên, đóng dấu)




  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
Trí Chi Khuyên

**Mẫu 02**  
**GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM**  
**TẠI CHỢ PHÙNG XÃ ĐÀN PHƯƠNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
 Ngày 8 tháng 5 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Đình Đại	Ghi chú
1	Thịt lợn hơi	Loại 1	90.000	Giá bán lẻ
2	Thịt lợn mỡ sấn	Loại 1	110.000	
3	Thịt lợn nạc thăn	Loại 1	120.000	
4	Thịt lợn ba chỉ	Loại 1	140.000	
5	Thịt bò thăn	Loại 1	280.000	
6	Thịt bò mỡ	Loại 1	300.000	
7	Gà ta hơi(kg)	Loại 1	120.000	Gà trống
8	Gà ta nguyên con làm sẵn	Loại 1	240.000	
9	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	50.000	
10	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	90.000	
11	Vịt hơi	Loại 1	55.000	
12	Vịt nguyên con làm sẵn	Loại 1	100.000	
13	Ngan hơi	Loại 1	65.000	
14	Ngan nguyên con làm sẵn	Loại 1	100.000	
15	Trứng gà các loại (trứng gà Ai cập, trứng gà ta, ....)	Loại 1		
16	Gà tam hoàng ( quả)	Loại 1	2.500	
17	Gà đỏ ( quả)	Loại 1	2.700	
18	Gà ta (quả)	Loại 1	3.500	
19	Trứng vịt (quả)	Loại 1	2.200	
20	Trứng chim cút (10 quả)	Loại 1	3.000	
21	Cá trắm trắng	Loại 1	90.000	
22	Cá chép	Loại 1	70.000	
23	Cá trắm đen	Loại 1	110.000	
24	Rô phi	Loại 1	40.000	
25	Tôm	Loại 1	250.000	
26	Tôm nhỏ	Loại 1	220.000	
27	Tôm to	Loại 1	350.000	
28	Cua	Loại 1	150.000	
29	Mực	Loại 1	250.000	
30	Bạch tuộc	Loại 1	180.000	

**Người thu thập**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

  
 Nguyễn Văn Tuấn

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP**  
 (Ký tên, đóng dấu)



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
 Trịnh Thị Huyền


**Mẫu 03**  
**GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ**  
**TẠI CHỢ ĐẠI XÃ ĐAN PHƯỢNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
 Ngày 8 tháng 5 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phùng	Ghi chú
1	Cam sành	Loại 1	35.000	Giá bán lẻ
2	Cam vàng	Loại 1	25.000	
3	Quýt nhỏ	Loại 1	30.000	
4	Dưa hấu miền nam	Loại 1	15.000	
5	Táo nhập khẩu	Loại 1	110.000	
6	Táo đỏ	Loại 1	80.000	
7	Nho xanh	Loại 1	80.000	
8	Bưởi da xanh (quả)	Loại 1	60.000	
9	Thanh long ruột đỏ, trắng	Loại 1	20.000	
10	Quả Roi	Loại 1	40.000	
11	Na Miền Nam	Loại 1	90.000	
12	Lê	Loại 1	25.000	
13	Xoài Cát chu	Loại 1	40.000	
14	Xoài xanh	Loại 1	25.000	
15	Hồng Xiêm	Loại 1	30.000	
16	Khoai tây	Loại 1	15.000	
17	Bí xanh	Loại 1	12.000	
18	Bí đỏ	Loại 1	15.000	
19	Cà bát	Loại 1	20.000	
20	Cải thảo	Loại 1	15.000	
21	Rau cần ta	Loại 1	6.000	
22	Cà rốt	Loại 1	20.000	
23	Bầu	Loại 1	15.000	
24	Rau bí	Loại 1	15.000	
25	Bắp cải	Loại 1	11.000	
26	Cà chua	Loại 1	20.000	
27	Đậu cove	Loại 1	20.000	
28	Cải cúc	Loại 1	5.000	
29	Dưa chuột	Loại 1	20.000	
30	Ngọn su su	Loại 1	15.000	
31	Rau muống	Loại 1	6.000	
32	Cải ngọt	Loại 1	15.000	
33	Rau ngót (bó)	Loại 1	15.000	
34	Su hào (củ)	Loại 1	5.000	
35	Nấm	Loại 1	30.000	
37	Nấm kim	Loại 1	20.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phùng	Ghi chú
38	Hoa hồng đỏ (bông)	Loại 1	3.000	
39	Hoa hồng đỏ lộc	Loại 1	8.000	
40	Hoa đồng tiền	Loại 1	2.500	
41	Hoa đơn	Loại 1	8.000	
42	Hoa lily hồng (cành)	Loại 1	35.000	
43	Hoa ly vàng	Loại 1	35.000	
44	Hoa cúc nhật (bông)	Loại 1	2.500	
45	Hoa cúc bó (bó)	Loại 1	20.000	
46	Cát Tường (bó)	Loại 1	50.000	
47	Huệ trắng (bó)	Loại 1	20.000	

**Người thu thập**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
4  
Nguyễn Văn Tuấn

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP**

(Ký tên, đóng dấu)



  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
Trí Chi Khuyên

Mẫu 04

BẢNG THÔNG TIN NHU CẦU MUA – BÁN THÁNG 5/2026

**1. Cơ sở chế biến, kinh doanh**

Đại diện: Đặng Thị Cuối

Địa chỉ: Thôn Đoài Khê, xã Đan phượng, thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0986758153

Chuyên bán: Rau, quả các loại

Khu vực mua bán: Siêu Thị Thành phố Hà Nội

**2. Hộ kinh doanh rau củ quả**

Đại diện: Phạm Thị Thanh Nga

Địa chỉ: xã liên Minh

Số điện thoại: 0971640826

Chuyên bán: Rau củ quả các loại

Khu vực mua bán: Thôn đại Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

**3. Cơ sở/Hộ kinh / trang trại chăn nuôi**

Đại diện: Bùi Vinh Nghệ

Địa chỉ: Thôn Đại Phùng- xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0368543852

Chuyên bán buôn, Lẻ: trứng vịt

Khu vực mua bán: Thôn đại Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

**4. Hộ kinh doanh rau củ quả**

Đại diện: Trường Sơn Food

Địa chỉ: 94 Phan Đình Phùng

Số điện thoại: 0936225998

Chuyên bán: Quả các loại

Khu vực mua bán: Khu chợ Thương Binh, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

**3. Hộ kinh doanh rau củ quả**

Đại diện: Hyns mart

Địa chỉ: 38 Phan đình phùng


Số điện thoại: 0916979648

Chuyên bán: Rau củ quả các loại

Khu vực mua bán: Khu chợ thương Binh, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

**Người thu thập**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Văn Tuấn

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP**

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Trí Chi Khuyên*